TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 87/2025/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 26 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2025/TLST-DS, ngày 18 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" *giữa:*

Nguyên đơn: 1/. Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1983.
2/. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986.
Địa chỉ: Khóm D, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho bà Nguyễn Thị T1 là ông Phạm Thanh T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khóm D, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh theo giấy ủy quyền ngày 17/3/2025.

Bị đơn: bà Nguyễn Ngọc Mai T2, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Khóm G, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền phải trả*: bà Nguyễn Ngọc Mai T2 tự nguyện trả cho ông Phạm Thanh T và bà Nguyễn Thị T1 247.000.000 đồng (*Hai trăm, bốn mươi bảy triệu đồng*) vốn gốc và 170.431.000 đồng tiền lãi, Tổng cộng gốc lãi là 417.431.000 đồng.

- *Về thời gian trả tiền*: ông Phạm Thanh T và ông T đại diện theo ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T1 với bà Nguyễn Ngọc Mai T2 tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: bà Nguyễn Ngọc Mai T2 tự nguyện nộp 10.349.000 đồng, ông Phạm Thanh T và bà Nguyễn Thị T1 không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông T và bà T1 11.450.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005153 ngày 17/02/2025 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSND huyện, tỉnh;
-Chi cục THADS huyện;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

Thẩm phán

Lê Thị Trúc Linh